

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 19 - 6 - 2020

V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Kim Huệ.

2. Ông Trương Thế Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị O, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 270/3, đường Phương Thành, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hứa Thị Tr (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 258, đường Phương Thành, khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị O trình bày: Ngày 04/01/2019 ă tôi có cho chị Hứa Thị Tr vay số tiền gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Trong ngày 04 và ngày 05/01/2019 ă chị Tr có trả lãi 400.000 đồng và đến ngày 01/7/2019 ă trả lãi 1.000.000 đồng; sau đó tôi gọi điện thoại cho chị Tr đòi tiền nhiều lần nhưng chị Tr không nhận cuộc gọi. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc chị Hứa Thị Tr trả nợ gốc cho tôi là 40.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh là Hợp đồng vay tiền ngày 04/01/2019 ă. Ngoài ra, tôi không tranh chấp hoặc yêu cầu gì thêm.

Bị đơn chị Hứa Thị Tr: Vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/3/2020 của Tòa án; Ban lãnh đạo khu phố B, phường Đ cho biết: Chị Hứa Thị Tr có đăng ký thường trú tại số 258, Phường Thành, khu phố B, phường Đ; chị Hứa Thị Tr cùng gia đình bỏ nơi cư trú đi từ đầu năm 2019 và không rõ đi đâu là gì.

Tại Kết quả xác minh của Công an xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang cho biết: Chị Hứa Thị Tr, sinh năm 1979 có tên gọi khác là Tr hiện có mặt và thường xuyên sinh sống tại ấp H, xã T, thành phố P. Chị Tr đến sinh sống tại H (nuôi bè cá) khoảng tháng 12/2019 cho đến nay nhưng chưa đăng ký tạm trú. Chị Tr có chồng là Trần Minh V, sinh năm 1975; các con là Trần Minh L, sinh năm 1999 và Trần Minh V, sinh năm 2007.

Nguyên đơn chị Thái Thị O: Không có ý kiến tranh luận.

Bị đơn chị Hứa Thị Tr: Chị Tr vắng mặt không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị O đối với chị Hứa Thị Tr. Buộc chị Hứa Thị Tr trả cho chị Thái Thị O số tiền gốc là 40.000.000 đồng. Ghi nhận việc chị O không yêu cầu tính lãi đối với chị Hứa Thị Tr. Buộc chị Hứa Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc chị Thái Thị O khởi kiện đối với chị Hứa Thị Tr về đòi nợ tiền vay. Phát sinh tranh chấp trên địa bàn thành phố P và là nơi bị đơn chị Tr cư trú, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Việc tranh chấp sau khi được Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành các trình tự về thủ tục tố tụng; mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa được kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát và trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

[3] Trong giai đoạn thụ lý, mở phiên họp và hòa giải bị đơn chị Hứa Thị Tr có nhận Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp nhưng không có mặt; các văn bản tố tụng tiếp theo đều có thông báo cho chị Tr biết nhưng không chấp hành và nhận, nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp và hòa giải được. Trong giai đoạn xét xử Tòa án đã triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét việc vay tiền giữa chị Thái Thị O đối với chị Hứa Thị Tr vào ngày 04 tháng 01 năm 2019 (âm lịch) là có thật. Vì hai bên có xác lập hình thức hợp đồng cho vay bằng văn bản với số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); có thỏa thuận về trả lãi hàng tháng nhưng không ghi trong hợp đồng và không ấn định thời hạn thanh toán; chị Tr còn giao bản photo giấy chứng minh nhân dân của mình cho chị O để làm tin. Trong thời gian vay theo chị O trình bày chị Tr có trả lãi cho chị O nhiều lần được số tiền 1.400.000 đồng và sau đó chị Tr lánh mặt; chị O nhiều lần liên lạc qua điện thoại đòi nợ nhưng chị Tr không nhận cuộc gọi hoặc để cho con nhận cuộc gọi và cho là đã nhầm số. Qua cung cấp thông tin của nguyên đơn và kết quả xác minh của chính quyền địa phương được biết chị Tr đang sinh sống cùng chồng và con, hành nghề nuôi bê cá tại ấp H, xã T, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;..., trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”.

Tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định: “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản,...”.

Như vậy, việc chị Tr cố tình lánh mặt; không chịu thanh toán tiền vay, nên chị O khởi kiện đòi thanh toán là có căn cứ. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã cân nhắc và xét thấy việc chị Tr vi phạm cam kết đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị O, nên cần buộc chị Tr có nghĩa vụ trả toàn bộ tiền vay gốc cho chị O là 40.000.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Đối với việc chị Thái Thị O không yêu cầu chị Hứa Thị Tr trả lãi do chậm trả tiền, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Hứa Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 2.000.000 đồng (40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng). Trả lại cho chị Thái Thị O tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 466 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa chị Thái Thị O và chị Hứa Thị Tr.

Buộc chị Hứa Thị Tr (tên gọi khác: Tr) có nghĩa vụ trả cho chị Thái Thị O tổng số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận và miễn xem xét việc chị Thái Thị O không yêu cầu trả lãi do chậm trả tiền đối với chị Hứa Thị Tr.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc chị Hứa Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Chị Thái Thị O được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003602 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Hà Tiên;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân